TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05**/2018/DS-ST
Ngày: 24/01/2018
"V/v tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Tùng.

Bà Võ Hân Hoan.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Thạch Thị Diễm Trinh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa***: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2017/TLST-DS, ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-DS ngày 08/01/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 209, khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1973 (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Quang Th (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 257, ấp VP, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày**: Vào ngày 20/8/2015 âm lịch thì ông Trương Thái A ở ấp LH, xã TL, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng là chủ hụi có mở dây hụi 1.000.000đ, hụi 10 ngày khui 01 lần, hụi có 36 chưng, hụi mãn ngày 10/8/2016 âm lịch. Do bà Ng không quen với chủ hụi nên bà đứng ra bảo lãnh giùm cho bà Ng

tham gia 01 chưng hụi, bà Ng xin hốt đầu được số tiền 26.450.000đ (bỏ hụi 330.000đ). Bà giao toàn bộ số tiền hốt hụi cho bà Ng. Bà Ng có nghĩa vụ đóng lại cho bà 35 lần, mỗi lần đóng 1.000.000đ, đóng lần đầu vào ngày 30/8/2015 âm lịch, 10 ngày đóng 01 lần. Từ đó đến nay bà Ng chỉ đóng cho bà được 12 lần với số tiền 12.000.000đ thì bà Ng không đóng nữa. Bà không có nhận của bà Ng số tiền mỗi ngày là 100.000đ như bà Ng trình bày. Hôm bà hốt hụi thì có lại nhà bà Ng giao tiền thì chồng bà Ng không có ở nhà, bà mới nói đợi chồng bà Ng về bà mới giao rồi bà Ng nói chồng đi làm nên bà có mời bà Nguyễn Thị M làm ở hội nông dân ấp chứng kiến và bà viết biên nhận cho bà M đọc lại cho bà Ng nghe rồi bà Ng lăn tay như nội dung biên nhận. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết buộc bà Phạm Thị Ng cùng chồng là ông Lê Quang Th trả cho bà số tiền 23.000.000 và không yêu cầu tính lãi.

- **Bị đơn bà Phạm Thị Ng trình bày**: Bà thừa nhận dấu lăn tay trong biên nhận ngày 20/8/2015 là của bà nhưng do bà không biết chữ, bà Đ kêu bà lăn tay nói bà thiếu 12.000.000đ nên bà mới lăn tay chứ bà không có chơi hụi. Lúc đầu bà mượn bà Đ chỉ có 8.000.000đ nhưng không làm biên nhận, mỗi ngày đóng lãi 80.000đ, bà đóng được hơn 01 năm thì bà Đ nói cho mượn tiền không làm biên nhận, nên kêu bà lăn tay nhận nợ là 12.000.000đ, mỗi ngày đóng 100.000đ cho đến khi hết nợ và bà đồng ý nên mới lăn tay. Số tiền 12.000.000đ bà cũng đã đóng hết cho bà Đ. Việc đóng tiền chỉ có bà và bà Đ biết, ngoài ra không ai biết và cũng không có làm biên nhận. Việc bà Đ khởi kiện bà thì bà có nhận giấy của Tòa án, con bà đọc lại cho bà nghe thì bà mới biết bà Đ kiện đòi bà số tiền là 23.000.000đ nhưng bà không đồng ý trả vì bà đã trả đủ tiền cho bà Đ. Số tiền bà mượn của bà Đ thì bà dùng sinh hoạt trong gia đình, tiền thuốc cho chồng bà bệnh nhưng chồng bà không biết việc bà mượn tiền.

- **Tại biên bản lấy khai ngày 08/01/2018, ông Lê Quang Th trình bày**: Việc bà Đ khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông cùng có trách nhiệm trả số tiền 23.000.000đ thì ông không biết. Khoảng vài năm trước thì ông có thấy bà Đ ghé nhà ông mỗi ngày, ông có hỏi thì bà Đ nói là ghé nghỉ mệt. Việc vợ ông thiếu tiền bà Đ thì ông không biết nên ông không đồng ý trả.

- **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa**: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Phạm Thị Ng cùng chồng là ông Lê Quang Th trả cho bà Đẹp số tiền 23.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi tòa án thụ lý vụ án có tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án số 354/TB-TLVA ngày 28 tháng 11 năm 2017 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện cho bà Ng, ông Th. Nhưng bà Ng, ông Th đã từ chối nhận văn bản của Tòa án (Bút lục 19) và cũng không cung cấp các tài liệu chứng cứ nào khác nên HĐXX căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, ông Lê Quang Th vắng mặt nhưng ông Th có yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

[2] Về quan hệ pháp luật: Trong thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án đều xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi". Tuy nhiên, qua xác minh của Tòa án thì bà Đ không phải chủ hụi mà ông Trương Thái A mới là chủ hụi, bà Đ tham gia hụi của ông A, sau đó hốt hụi rồi giao tiền lại cho bà Ng để kiếm tiền lời chênh lệch nên giao dịch giữa bà Đ và bà Ng không phải là giao dịch giữa chủ hụi và hụi viên. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật là "Tranh chấp đòi lại tài sản"

[3] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Ng và ông Lê Quang Th trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là 23.000.000đ và không yêu cầu tính lãi. Bà Ng cho rằng số tiền này không phải là tiền hụi vì bà không có chơi hụi và lúc đầu bà mượn bà Đ chỉ có 8.000.000đ nhưng không làm biên nhận, mỗi ngày đóng lãi 80.000đ, bà đóng được hơn 01 năm thì bà Đ nói cho mượn tiền không làm biên nhận, nên kêu bà lăn tay nhận nợ là 12.000.000đ, mỗi ngày đóng 100.000đ cho đến khi hết nợ và bà đồng ý nên mới lăn tay. Số tiền 12.000.000đ bà cũng đã đóng hết cho bà Đ.

[4] Xét thấy, theo tài liệu mà bà Đ cung cấp cho Tòa án có biên nhận ngày 20/8/2015 (Bút lục 10) thì có dấu vân tay của bà Ng và có chữ ký của bà Nguyễn Thị M là người chứng kiến việc lập biên nhận này, bà Ng cũng thừa nhận dấu lăn tay trong biên nhận là của bà. Tại biên bản lấy khai ngày 08/01/2018 bà M trình bày tờ biên nhận này do bà Đ lập, khi lập xong thì bà Đ có đọc đi đọc lại nhiều lần cho bà Ng nghe nội dung biên nhận và sau đó bà Ng có lăn tay vào biên nhận này. Bà trực tiếp chứng kiến việc bà Đ có đưa tiền cho bà Ng và bà Ng còn đếm lại tiền nhưng bà không biết số tiền là bao nhiêu. Tại biên bản lấy khai ngày 29/12/2017, ông Trương Thái A cũng xác nhận bà Đ có tham gia dây hụi 1.000.000đ, hụi khui ngày 20/8/2015 âm lịch, 10 ngày đóng một lần, hụi có 36 người tham gia, bà Đ có hốt hụi của ông và đã đóng hụi chết lại đầy đủ, ông không biết bà Phạm Thị Ng là ai nhưng ông biết bà Đ chơi hụi của ông, sau đó bán lại cho người khác để kiếm lời. Việc này chứng tỏ bà Ng có nhờ bà Đ tham gia hụi dùm cho bà Ng như bà Đ trình bày là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của các nhân chứng nên bà Ng phải có nghĩa vụ đóng hụi chết lại cho bà Đ theo như biên nhận ngày 20/8/2015 âm lịch vì

bà Đ đã đóng hụi chết cho ông Thái A đầy đủ. Bà Ng cho rằng bà chỉ lăn tay với nội dung thiếu bà Đ 12.000.000đ và bà đã trả đủ số tiền này cho bà Đ là không có cơ sở. Tại phiên tòa, bà Ng cũng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình.

[5] Tại biên bản lấy khai ngày 08/01/2018, bà Lê Quang Th trình bày ông bị bệnh mấy năm nay mới khỏi, thời gian ông bệnh thì vợ ông bà Ng là người chăm sóc, lo chi phí chửa bệnh cũng như sinh hoạt chung trong gia đình. Tại phiên tòa, bà Ng cũng thừa nhận số tiền bà mượn bà Đ về để chửa bệnh cho ông Th và phục vụ nhu cầu sinh hoạt chung trong gia đình. Do đó, việc bà Đ yêu cầu bà Ng và ông Th cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền 23.000.000đ là phù hợp theo quy định tại Điều 27; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của đại viện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Ng và ông Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm;

Căn cứ Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc bà Phạm Thị Ng và ông Lê Quang Th cùng có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Đ số tiền 23.000.000đ (*Hai mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ng và ông Lê Quang Th cùng chịu số tiền 1.150.000đ (*Một triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Bà Trần Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại bà Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 575.000đ (*Năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0008126, ngày 28/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
(Đã ký)	**(Đã ký)**
Lâm văn Tùng Võ Hân Hoan	**Trương Anh Tuấn**

- *Nơi nhận*:
-VKSND thị xã Ngã Năm;
-T.H.A dân sự TX Ngã Năm;
-TAND tỉnh ST;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Anh Tuấn